UBND THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG - TỈNH SÓC TRĂNG

ĐIỀU CHỈNH CỤC BỘ QUY HOẠCH PHÂN KHU SỐ 9A PHƯỜNG 9

BẢN ĐỒ QUY HOẠCH GIAO THÔNG, CHỈ GIỚI XÂY DỰNG, CHỈ GIỚI ĐƯỜNG ĐỎ VÀ HÀNH LANG BẢO VỆ CÁC TUYẾN HTKT

B

0 20 50 100 m

TL 1/2000

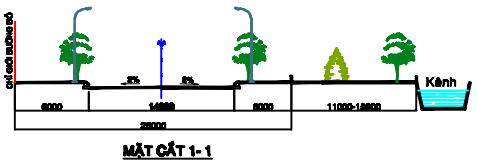

MẶT CẮT 1- 1

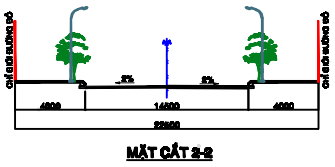

MẶT CẮT 2-2

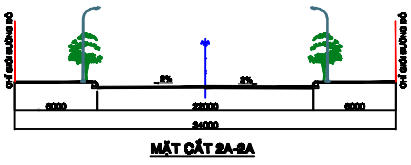

MẶT CẮT 2A-2A

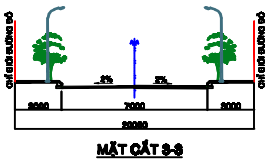

MẶT CẮT 3-3

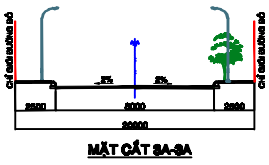

MẶT CẮT 3A-3A

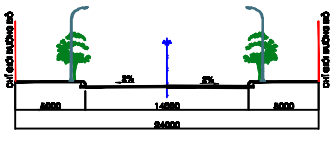

MẶT CẮT 4-4

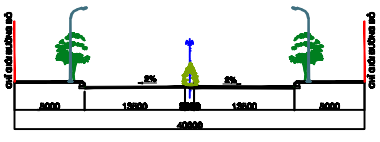

MẶT CẮT 5-5

MẶT CẮT 6-6

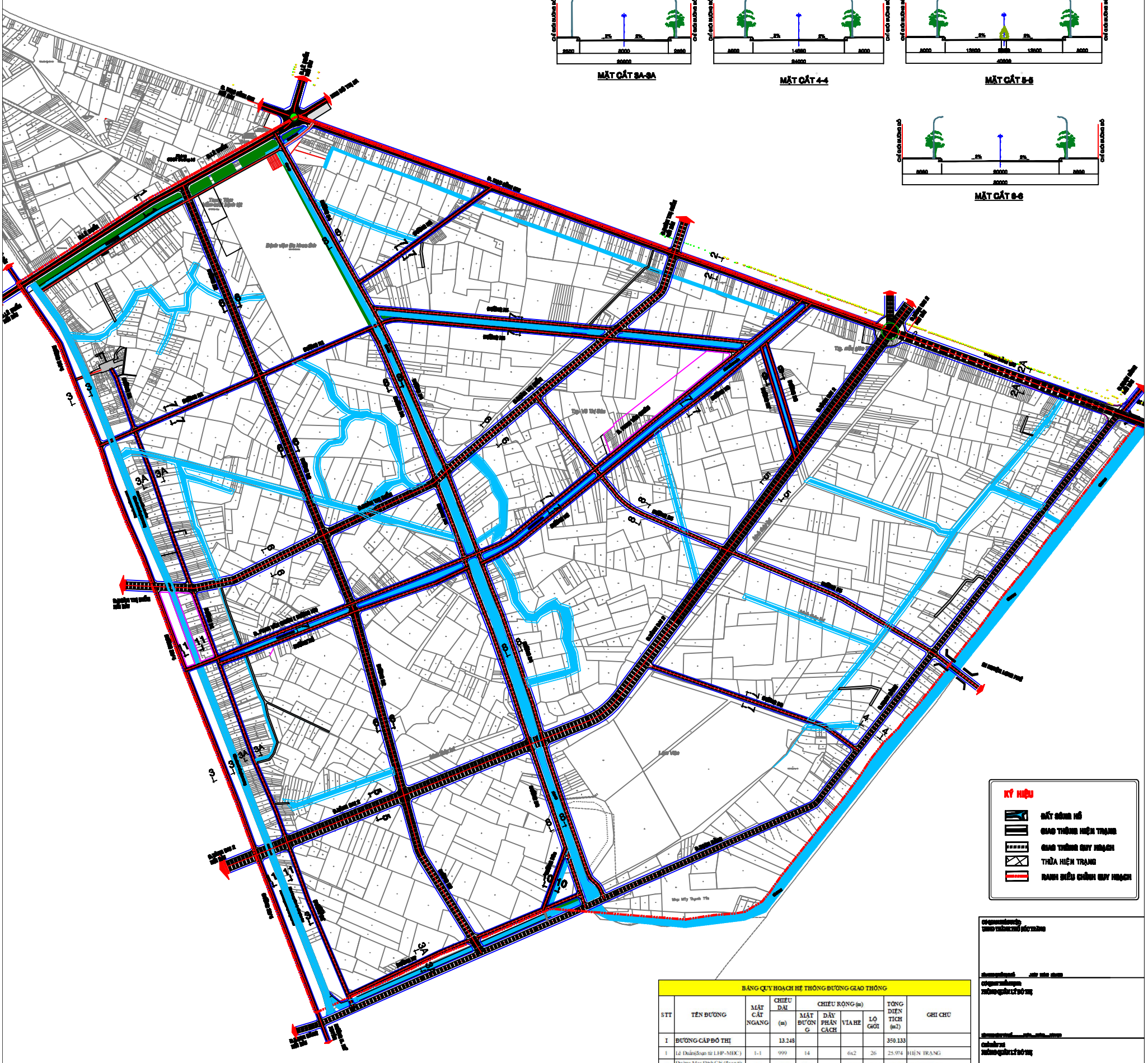

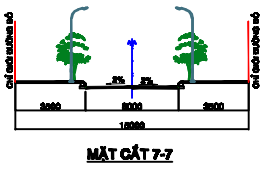

MẶT CẮT 7-7

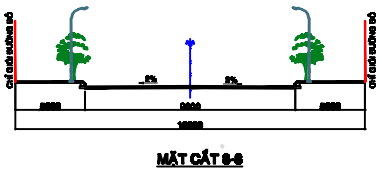

MẶT CẮT 8-8

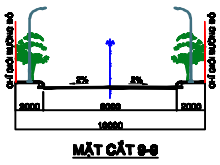

MẶT CẮT 9-9

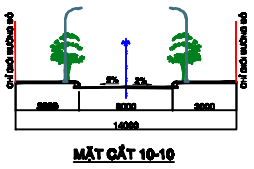

MẶT CẮT 10-10

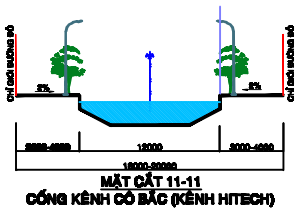

MẶT CẮT 11-11
CỐNG KÊNH CỔ BẮC (KÊNH HITECH)

KÝ HIỆU

- ĐẤT XÂY DỰNG MỚI
- GIAO THÔNG HIỆN TRẠNG
- GIAO THÔNG QUY HOẠCH
- THỬA HIỆN TRẠNG
- RANH ĐIỀU CHỈNH QUY HOẠCH

BẢNG QUY HOẠCH HỆ THỐNG ĐƯỜNG GIAO THÔNG

STT	TÊN ĐƯỜNG	MẶT CẮT NGANG	CHIỀU DÀI (m)	CHIỀU RỘNG (m) MẶT ĐƯỜNG	DẢI PHÂN CÁCH	VỈA HÈ	LỘ GIỚI	TỔNG DIỆN TÍCH (m2)	GHI CHÚ
I	ĐƯỜNG CẤP ĐÔ THỊ		13.248					350.133	
1	Lê Duẩn(đoạn từ LHP-MHC)	1-1	999	14		6x2	26	25.974	HIỆN TRẠNG
2	Đường Mạc Đĩnh Chi (đoạn từ Đ.Lê Duẩn - Đ. Vành Đai 2)	2-2	1.800	14,5		4x2	22,5	40.500	HIỆN TRẠNG
3	Đường Mạc Đĩnh Chi (đoạn từ Đ.Vành Đai 2 - cầu Mạc Đĩnh Chi)	2A-2A	700	22		6x2	34	23.800	NÂNG CẤP, MỞ RỘNG
4	Đường 30/4 (đoạn từ Đ. Lê Duẩn - Đ. Bạch Đằng)	3-3	2.277	7		3x2	13	29.601	HIỆN TRẠNG
5	Đường Bạch Đằng (đoạn từ đường 30/4 - Đ. Mạc Đĩnh Chi)	4-4	3.092	14		5x2	24	74.208	NÂNG CẤP, MỞ RỘNG
6	Đường Vành Đai 2 (đoạn từ đường 30/4 - Đ. Mạc Đĩnh Chi)	5-5	2.465	27	3	5x2	40	98.600	QH MỚI
7	Đường Đoàn Thị Điểm (đoạn từ đường 30/4 - Đ. Mạc Đĩnh Chi)	6-6	1.915	20		5x2	30	57.450	QH MỚI
II	ĐƯỜNG CẤP KHU VỰC		19.807					346.264	
1	Đ. Phan Văn Chiêu (N2)	7-7	2.087	8		3,5x2	15	31.305	NÂNG CẤP, MỞ RỘNG
2	Đường N1	7-7	876	8		3,5x2	15	13.140	QH MỚI
3	Đường N3	7-7	1.973	8		3,5x2	15	29.595	NÂNG CẤP, MỞ RỘNG
4	Đường N4	7-7	1091	8		3,5x2	15	16.365	QH MỚI
5	Đường N5	7-7	1.091	8		3,5x2	15	16.365	QH MỚI
6	Đường N6	7-7	472	8		3,5x2	15	7.080	NÂNG CẤP, MỞ RỘNG
7	Đường N7	3A-3A	729	8		2,5x2	13	9.477	QH MỚI
8	Đường D1	3A-3A	1.968	8		2,5x2	13	25.584	NÂNG CẤP, MỞ RỘNG
9	Đường D2	6-6	2.375	20		5x2	30	71.250	QH MỚI
10	Đường D3	8-8	1.775	9		5x2	19	33.725	QH MỚI
11	Đường D3a	10-10	188	8		3x2	14	2.632	NÂNG CẤP, MỞ RỘNG
12	Đường D4	8-8	2.400	9		5x2	19	45.600	NÂNG CẤP, MỞ RỘNG
13	Đường D5	8-8	1.444	9		5x2	19	27.436	QH MỚI
14	Đường D6	7-7	666	8		3,5x2	15	9.990	QH MỚI
15	Đường D7	9-9	336	6		2x2	10	3.360	NÂNG CẤP, MỞ RỘNG
16	Đường D8	9-9	336	6		2x2	10	3.360	NÂNG CẤP, MỞ RỘNG

BẢN ĐỒ QUY HOẠCH GIAO THÔNG, CHỈ GIỚI XÂY DỰNG, CHỈ GIỚI ĐƯỜNG ĐỎ VÀ HÀNH LANG BẢO VỆ CÁC TUYẾN HTKT

TRUNG TÂM QUY HOẠCH XÂY DỰNG